

# AMLOBOSTON<sup>®</sup> 5

## R<sub>x</sub> THUỐC BÁN THEO ĐƠN

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang chứa:

- **Hoạt chất:** Amlodipin besylat tương đương amlodipin 5 mg.
- **Tá dược:** Avicel, tinh bột ngô, magnesi stearat vừa đủ 1 viên nang.

### DƯỢC LỰC:

- Amlodipin là dẫn chất của dihydropyridin có tác dụng chẹn dòng calci qua màng tế bào cơ trơn, tác động trực tiếp trên mạch máu ở tim và cơ.
- Amlodipin có tác dụng chống tăng huyết áp bằng cách trực tiếp làm giãn cơ trơn quanh động mạch ngoại biên, làm giảm sức cản mạch máu thận, do đó làm tăng lưu lượng và cải thiện chức năng thận.
- Amlodipin không có ảnh hưởng xấu đến nồng độ lipid trong huyết tương hoặc chuyển hóa glucose, do đó có thể dùng amlodipin để điều trị cao huyết áp ở người bệnh đái tháo đường. Thuốc có tác dụng chậm nên ít có nguy cơ hạ huyết áp cấp hoặc nhịp nhanh phản xạ và thuốc có tác dụng tốt cả khi đứng - nằm - ngồi và cả khi làm việc.
- Amlodipin làm giãn các tiểu động mạch ngoại biên, làm giảm lực cản ngoại biên, giảm công của tim, giảm nhu cầu cung cấp oxy và năng lượng cho tim, do đó làm giảm nguy cơ đau thắt ngực. Thuốc cũng gây giãn mạch vành cả ở khu vực thiếu máu cục bộ và khu vực được cấp máu bình thường, tăng cung cấp oxy cho người bệnh đau thắt ngực thể co thắt (hội chứng Prinzmetal), do đó giảm nhu cầu nitroglycerin và nguy cơ kháng nitroglycerin có thể giảm theo. Thời gian tác dụng chống đau thắt ngực kéo dài 24 giờ. Người bệnh đau thắt ngực có thể dùng amlodipin kết hợp thuốc chẹn beta và bao giờ cũng dùng cùng với nitrat (điều trị cơ bản đau thắt ngực).

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Khả dụng sinh học của amlodipin khi uống khoảng 60 - 80% và không bị ảnh hưởng bởi thức ăn. Nồng độ đỉnh đạt được từ 6 - 12 giờ sau khi uống. Nồng độ ổn định trong huyết tương đạt được 7 đến 8 ngày sau khi uống thuốc mỗi ngày một lần.
- Thể tích phân bố xấp xỉ 21 lít/kg thể trọng, thuốc liên kết với protein huyết tương hơn 98%.
- Nửa đời trong huyết tương từ 30 - 40 giờ. Chuyển hóa chủ yếu qua gan, chất chuyển hóa không hoạt tính được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu. Ở người suy gan, nửa đời sinh học của amlodipin tăng, vì vậy có thể phải giảm liều hoặc kéo dài thời gian giữa các liều dùng.

### CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị tăng huyết áp (ở người bệnh có biến chứng chuyển hóa như đái tháo đường).
- Điều trị dự phòng ở người đau thắt ngực ổn định.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

**Cách dùng:** Thuốc dùng uống.

- Không cần điều chỉnh liều khi phối hợp với các thuốc lợi tiểu thiazid.
- Nếu không có hiệu quả sau 4 tuần điều trị có thể tăng liều.  
**Liều lượng:** Phải dùng liều phù hợp cho từng người bệnh theo hướng dẫn của bác sĩ điều trị.
- Liều thông thường: 5 mg x 1 lần mỗi ngày.
- Có thể tăng liều tới: 10 mg x 1 lần mỗi ngày.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Không dùng cho những người suy tim chưa được điều trị ổn định.
- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

### THẬN TRỌNG:

- Suy giảm chức năng gan.

- Hẹp động mạch chủ.
- Suy tim sau nhồi máu cơ tim.

### TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Các thuốc gây mê có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp của amlodipin.
- Khi dùng lithi chung với amlodipin có thể gây độc thần kinh, buồn nôn, tiêu chảy.
- Thuốc chống viêm, đặc biệt là indomethacin có thể làm giảm tác dụng chống tăng huyết áp của amlodipin.
- Các thuốc liên kết cao với protein (như dẫn chất cumarin, hydantoin...) phải dùng thận trọng với amlodipin vì amlodipin cũng liên kết cao với protein nên nồng độ tự do của các thuốc nói trên có thể thay đổi trong huyết thanh.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Phản ứng phụ thường gặp nhất của amlodipin là phù cổ chân từ nhẹ đến trung bình, liên quan đến liều dùng. Tỷ lệ có tác dụng này khoảng 3% khi dùng liều 5 mg/ngày và 11% khi dùng liều 10mg/ngày.
- Thường gặp: phù cổ chân, nhức đầu, chóng mặt, có cảm giác nóng, mệt mỏi, suy nhược, đánh trống ngực, chuột rút, khó thở, buồn nôn, khó tiêu...
- Ít gặp: hạ huyết áp quá mức, tim nhanh, đau ngực, ban ngứa, đau cơ, đau khớp, rối loạn giấc ngủ....
- Hiếm gặp: ngoại tâm thu, tăng sản lợi, nổi mào đay, tăng men gan, tăng glucose huyết, lú lẫn, hồng ban...

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**

### PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có thông báo đánh giá sự tích lũy của amlodipin trong sữa mẹ.

### TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VẬN HÀNH MÁY MÓC TÀU XE:

Không

### QUÁ LIỀU:

- Không có nhiều kinh nghiệm trong trường hợp dùng quá liều Amlodipin.
- Khi có quá liều Amlodipin xảy ra, cần phải theo dõi tim mạch, điều trị triệu chứng cùng với rửa dạ dày. Nếu cần, phải điều chỉnh các chất điện giải. Với người bệnh giảm thể tích tuần hoàn cần truyền dịch natri clorid 0,9%. Trong trường hợp bị hạ huyết áp nghiêm trọng, phải tiêm tĩnh mạch dung dịch natri clorid, adrenalin. Thẩm phân không có hiệu quả.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

**ĐÓNG GÓI:** Hộp 5 vỉ x 10 viên nang.

**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

### ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất tại:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM**  
Số 43, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore Thuận An,  
Bình Dương, Việt Nam  
ĐT: 06503 769 606 FAX: 06503 769 601

